

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Loan
2. Ông Nguyễn Hoàng Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 06-4-2022, về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-8-2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Kim H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Hồ Như N, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Bà Võ Thị S, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp , xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3.2. Bà Chu Thị Hương L, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trương Thị Kim H và anh Hồ Như N kết hôn vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Theo chị H trình bày, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, chồng chị chơi cờ bạc, nợ nần. Chị nhận thấy rằng đã quá sức chịu đựng, không thể tiếp tục đời sống vợ chồng. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung Hồ Trương Khánh A, sinh ngày 04-6-2018, hiện chị H nuôi con. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu A.

Về cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị H trình bày chị và anh N không có tài sản chung.

Về nợ chung: không có.

Đối với anh Hồ Như N, trong quá trình tố tụng anh đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần, nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có nộ cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 26-4-2022, người làm chứng là bà Võ Thị S trình bày:

Bà là mẹ ruột của chị H. Chị H và anh N cưới nhau vào năm 2017. Sau khi cưới nhau, chị H và anh N chung sống trong gia đình bà. Do anh N có thái độ không tôn trọng gia đình bên vợ, ham mê cờ bạc, không lo làm ăn, không chăm sóc tốt cho vợ nên gia đình bà không đồng ý cho anh N ở chung nữa. Năm 2019, chị H và anh N cất nhà cạnh nhà bà để ở, nhưng bà thấy chị H và anh N chung sống không hạnh phúc do anh N không lo làm ăn, có quan hệ với nhiều phụ nữ khác, đe dọa hành hung chị H. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2019. Theo bà, chị H và anh N không có khả năng đoàn tụ.

Tại biên bản Tòa án ghi lời khai ngày 26-4-2022, người làm chứng bà Chu Thị Hương L trình bày:

Bà là chòm xóm của chị H, anh N. Do ở gần nhà nên bà thường nghe chị H và anh N cự cãi to tiếng, nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế. Chị và anh N không chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Bà không nghe chị H nói về việc anh N có về thăm vợ con hay không.

Kiểm sát viên phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị khắc phục vi phạm về tố tụng. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; bị đơn anh Hồ Như N cư trú tại huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Trương Thị Kim H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Hồ Như N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H, anh N.

[2]. Về nội dung: Xét hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp, anh chị kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 21-9-2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh chị thường hay xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh N chơi cờ bạc dẫn đến mắc nợ. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay.

Xét hôn nhân giữa chị H và anh N đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn với anh N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung Hồ Trương Khánh SA, sinh ngày 04-6-2018, hiện chị H nuôi con.

Xét trong thời gian qua, cháu A sống với chị H, được chị chăm sóc chu đáo, cháu đã có cuộc sống ổn định bên chị H nên việc chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng cho con: Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xem xét

Về tài sản chung: Chị H trình bày chị và anh N không có tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị H trình bày chị và anh N không có nợ chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Xét ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Kim H

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Kim H được ly hôn với anh Hồ Như N.

2. Về con chung: Chị Trương Thị Kim H được trực tiếp nuôi cháu Hồ Trương Khánh A, sinh ngày 04-6-2018, hiện chị đang nuôi.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*)

theo biên lai thu số 0002956 ngày 01-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- + NĐ: (01);
- + BĐ: (01);
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND. H. Tân Phước;
- Chi cục THADS. H. Tân Phước;
- UBND xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thanh Liêm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

